

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA NGOẠI NGỮ

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

I. Thông tin tổng quát

1. Tên môn học tiếng Việt: **TIẾNG ANH NÂNG CAO 2** - Mã môn học: GENG1340
2. Tên môn học tiếng Anh: Academic English 2
3. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng
 - ☒ Giáo dục đại cương
 - ☐ Kiến thức chuyên ngành
 - ☐ Kiến thức cơ sở
 - ☐ Kiến thức bổ trợ
 - ☐ Kiến thức ngành
 - ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp
4. Số tín chỉ

Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Tự học
3TC	2 TC	1 TC	90 tiết

5. Phụ trách môn học
 - a. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ
 - b. Giảng viên: TS. Bùi Thị Thục Quyên
 - c. Địa chỉ email liên hệ: quyen.btt@ou.edu.vn
 - d. Phòng làm việc: Phòng 503 - Số 35- 37 Hồ Hảo Hớn Q.1 Tp. Hồ Chí Minh

II. Thông tin về môn học

1. **Mô tả môn học**

Môn *Tiếng Anh Nâng cao 2* là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ hai trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

2. Môn học điều kiện

Không

3. Mục tiêu môn học

Môn học nhằm giúp cho sinh viên có các kiến thức, kỹ năng, và thái độ sau:

Mục tiêu môn học	Mô tả	CĐR CTĐT phân bổ cho môn học
CO1	Tiếp tục phát triển với Tiếng Anh giao tiếp và luyện tập các kỹ năng Nghe-Nói-Đọc-Viết cơ bản với các tình huống quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày; Tiếp tục rèn luyện tư duy phê phán cùng với các hoạt động thực hành kỹ năng; Bắt đầu làm quen với một số kiến thức mang tính trừu tượng, tìm và sử dụng thông tin đa dạng, lĩnh vực kiến thức nền khác nhau (văn hóa-xã hội); Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó. Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình;	PLO 11.1
CO2	Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.	PLO 12

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học

1.4											X	
1.5											X	
1.6											X	
1.7											X	
2.1												X
2.2												X

5. Học liệu

a. Giáo trình

(1) Hughes J.; Stephenson, H., & Dummett, P. (2017). *Life Pre-intermediate Student's Book*, 2nd Edition. National Geographic Learning, Cengage Learning. (Unit 5 – Unit 8)

b. Tài liệu tham khảo

(2) Hughes J.; Stephenson, H., & Dummett, P. (2017). *Life Pre- intermediate Online Workbook (OWB)*, 2nd Edition. National Geographic Learning, Cengage Learning. (Unit 5 – Unit 8)

(3) Hughes J.; Stephenson, H., & Dummett, P. (2017). *Grammar Practice Worksheets*, 2nd Edition. National Geographic Learning, Cengage Learning. (Unit 5 – Unit 8). Retrieved at www.ngl.cengage.com dated August 19, 2019.

(4) Hughes J.; Stephenson, H., & Dummett, P. (2017). *Mono-lingual word list*, 2nd Edition. National Geographic Learning, Cengage Learning. (Unit 5 – Unit 8). Retrieved at www.ngl.cengage.com dated August 19, 2019.

6. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CDR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Bài tập online đi kèm theo các nội dung cụ thể được dạy trong môn học này	Suốt khóa học	CLO1.1; CLO1.3; CLO1.4; CLO1.5; CLO1.6; CLO2.1;	20%
	A1.2 Điểm hoạt động Nói (GVNN)	Trong khóa học	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.5; CLO1.6; CLO1.7; CLO2.2;	10%
	A1.3 Kiểm tra kỹ năng Nói (GVVN)	Trong khóa học	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.5; CLO1.6; CLO1.7; CLO2.2;	10%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CĐR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	
	A1.4 Kiểm tra Kỹ năng Nghe-Đọc theo dạng trắc nghiệm)	Trong khóa học	; CLO1.4; CLO1.5; CLO1.6; CLO1.7	10%
	Tổng cộng			50%
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Thi cuối kì (Kỹ năng Nghe và kỹ năng Đọc theo dạng trắc nghiệm)	Tập trung vào cuối khóa	CLO1.1; CLO1.3; CLO1.5; CLO1.6; CLO1.7	50%
	Tổng cộng			50%
Tổng cộng				100%

7. Kế hoạch giảng dạy

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Buổi 1 (4,5 tiết)	1 tiết	INTRODUCTION TO THE COURSE			
GVVN	3,5 tiết	UNIT 5: THE ENVIRONMENT Opener: Everyday objects <u>Listening:</u> Building a house from the recycled materials <u>Speaking:</u> Expressions for talking about objects. Part 5.a: Recycling	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO1.4; CLO1.5; CLO1.6; CLO1.7; CLO2.1; <u>Giảng viên:</u> + Tổ chức cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc theo cặp/nhóm + Gợi ý, cho nhận xét, và hỗ trợ sinh viên khi cần thiết <u>Sinh viên:</u>	Bài tập online (làm ở nhà) Unit 5 (5.a; 5.b; 5.c) - -	(1) Unit 5 (5. Opener; 5.a; 5.b; 5.c); (2) xem cột 5;

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<i>Nội dung chính</i> <u>Reading:</u> <i>E-rubbish.</i> Reading for main ideas and details <u>Vocabulary:</u> Recycling <u>Grammar:</u> Quantifiers <u>Speaking:</u> Presenting your opinions about “recycling” Part 5.b: Managing the environment <i>Nội dung chính</i> <u>Vocabulary:</u> Results and Figures <u>Listening:</u> Environmental projects <u>Grammar:</u> Articles <u>Pronunciation:</u> /đə/ or /ði/ <u>Writing and Speaking:</u> Working in pair, writing 5 questions and then asking your partner. Part 5.c: A boat made of bottles <i>Nội dung chính</i> <u>Reading:</u> Reading for details “The Plastiki” <u>Critical Thinking:</u> Close reading <u>Word focus:</u> <i>Take</i> <u>Speaking:</u>	CLO2.2.	+ Học ở lớp: nghe, nhìn, lặp lại theo mẫu, và làm thực hiện các hoạt động nhận biết thông tin và giao tiếp đơn giản + Làm việc cá nhân, hoặc theo cặp, nhóm + Học ở nhà: ôn nội dung đã học thông qua các bài tập online của Unit 5 (xem cột 5 - bài đánh giá) (Sinh viên học lý thuyết tại lớp: 3 tiết; thực hành tại lớp: 1,5 tiết; thực hành online: 1,5 tiết; tự học ở nhà : 9 tiết)		(3) Unit 5; (4) Unit 5

Tuần/ buổi học		Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		Presentation “ <i>Recycling in my hometown</i> ”				
Buổi 2 (4,5 tiết) GVVN	4,5 tiết	Part 5.e: Emails about an order Nội dung chính <u>Writing</u>: Writing emails in formal words Part 5.f: Recycling Cairo Nội dung chính - <u>Vocabulary</u>: Key vocabulary in the video - <u>Watching the video</u> “<i>Recycling Cairo</i>” - <u>Listening</u>: Listening for details - <u>Writing</u>: Writing the summary of the video using provided words and expressions Review and Memory Booster Review Unit 5 UNIT 6: STAGES IN LIFE Opener: Life events <u>Vocabulary</u>: Stages in life and life events <u>Speaking</u>: Answering the given questions Part 6.a: Changing your life Nội dung chính <u>Reading</u>: Changing your	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO1.4; CLO1.5; CLO1.6; CLO1.7; CLO2.1; CLO2.2.	<u>Giảng viên</u>: + Tổ chức cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc theo cặp/nhóm + Gọi ý, cho nhận xét, và hỗ trợ sinh viên khi cần thiết <u>Sinh viên</u>: + Học ở lớp: nghe, nhìn, lặp lại theo mẫu, và làm thực hiện các hoạt động nhận biết thông tin và giao tiếp đơn giản + Làm việc cá nhân, hoặc theo cặp, nhóm + Học ở nhà: ôn nội dung đã học thông qua các bài tập online của Unit 5 & Unit 6 (xem cột 5 - bài đánh giá) (Sinh viên học lý thuyết tại lớp: 3 tiết; thực hành tại lớp: 1,5 tiết; thực hành online: 1,5 tiết; tự học ở nhà : 9 tiết)	Bài tập online (làm ở nhà) Unit 5 (5.e; 5.review) Unit 6 (6.a)	(1) Unit 5 (5.e; 5.f; review) & Unit 6 (6.Opnener; 6.a) (2) xem cột 5; (3) Unit 5 & Unit 6; (4) Unit 5 & Unit 6

Tuần/ buổi học		Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		life <u>Grammar:</u> to + infinitive <u>Vocabulary:</u> <i>describing age</i> <u>Pronunciation:</u> /tə/ <u>Speaking:</u> Presentation: “trip of a lifetime”				
Buổi 3 (4,5 tiết) GVVN	4,5 tiết	Part 6.b: World party <i>Nội dung chính</i> <u>Grammar:</u> Future forms <u>Vocabulary:</u> Celebrations <u>Reading:</u> Reading for main ideas and details. Article: “World party” <u>Pronunciation:</u> Contracted forms <u>Speaking:</u> Presentation of a plan to hold a festival in your hometown. Part 6.c: Coming of Age <i>Nội dung chính</i> <u>Reading:</u> Reading “Coming of Age” <u>Vocabulary:</u> <i>get</i> <u>Speaking:</u> Describing an event Part 6.e: A wedding in Madagascar	CLO1.2; CLO1.3; CLO1.4; CLO1.5; CLO1.6; CLO1.7; CLO2.1; CLO2.2.	<u>Giảng viên:</u> + Tổ chức cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc theo cặp/nhóm + Gợi ý, cho nhận xét, và hỗ trợ sinh viên khi cần thiết <u>Sinh viên:</u> + Học ở lớp: nghe, nhìn, lặp lại theo mẫu, và làm thực hiện các hoạt động nhận biết thông tin và giao tiếp đơn giản + Làm việc cá nhân, hoặc theo cặp, nhóm. + Học ở nhà: ôn nội dung đã học thông qua các bài tập online của Units 6 (xem cột 5 - bài đánh giá) (Sinh viên học lý thuyết tại lớp: 3 tiết; thực hành tại	Bài tập online (làm ở nhà) Unit 6 (6.b;6.c; 6.e)	(1) Unit 6 (6.b; 6.c; 6.e) (2) xem cột 5; (3) Unit 6; (4) Unit 6

Tuần/ buổi học		Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		<i>Nội dung chính</i> <u>Writing</u> : Describing an event for the travel blog <u>Writing skills</u> : Descriptive adjectives		lớp: 1,5 tiết; thực hành online: 1,5 tiết; tự học ở nhà : 9 tiết)		
Buổi 4 (4.5 tiết) GVVN	4.5 tiết	Part 6.f: Steel drums <i>Nội dung chính</i> - <u>Vocabulary</u> : Key vocabulary in the video - Watch the video “ Steel drums ” - <u>Listening</u> : Listen for details - <u>Speaking</u> : Discussion with provided questions Review and Memory Booster Review Unit 6. UNIT 7: WORK Opener: Adjectives describing works <u>Vocabulary</u> : Adjectives describing works <u>Speaking</u> : Describing jobs using simple words provided Part 7.a: Changes in Pennsylvania <i>Nội dung chính</i>	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO1.5; CLO1.6; CLO1.7; CLO2.1; CLO2.2.	<u>Giảng viên</u> : + Tổ chức cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc theo cặp/nhóm + Gợi ý, cho nhận xét, và hỗ trợ sinh viên khi cần thiết <u>Sinh viên</u> : + Học ở lớp: nghe, nhìn, lặp lại theo mẫu, và làm thực hiện các hoạt động nhận biết thông tin và giao tiếp đơn giản + Làm việc cá nhân, hoặc theo cặp, nhóm + Học ở nhà: ôn nội dung đã học thông qua các bài tập online của Units 6 và Unit 7 (xem cột 5 - bài đánh giá) (Sinh viên học lý thuyết tại lớp: 3,5 tiết; thực hành tại lớp: 1 tiết; thực hành online: 1,5 tiết; tự học ở	Bài tập online (làm ở nhà) Unit 6 (review) và Unit 7 (7.a; 7.b)	(1) Unit 6 (5.f; review) & Unit 7 (7.Opnener; 7.a; 7.b) (2) xem cột 5; (3) Unit 6 & Unit 7; (4) Unit 6 & Unit 7

Tuần/ buổi học		Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		<u>Listening:</u> Talking about the job <u>Reading:</u> Reading “When jobs came to Pennsylvania” <u>Grammar:</u> Present perfect & Simple past Present perfect with for and since <u>Speaking:</u> Asking and answering with topic “My life” with Present perfect & Simple past Part 7.b: X-ray photographer Nội dung chính <u>Vocabulary:</u> Parts of a building <u>Listening:</u> Phone calls in an office <u>Grammar:</u> Prepositions of place and movement <u>Pronunciation:</u> /w/ <u>Speaking:</u> Giving directions		nhà : 9 tiết)		
Buổi 5 (4,5 tiết)	4,5 tiết	Part 7.c: Twenty- first century cowboys. Nội dung chính <u>Reading:</u> Reading “Twenty-first century cowboys” <u>Vocabulary:</u> <i>make or do</i> <u>Speaking:</u> Job satisfactory	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO1.4; CLO1.5; CLO1.6; CLO2.1; CLO2.2.	<u>Giảng viên:</u> + Tổ chức cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc theo cặp/nhóm + Gọi ý, cho nhận xét, và hỗ trợ sinh viên khi cần thiết <u>Sinh viên:</u>	Bài tập online (làm ở nhà) Unit 7 (7.c; 7.e. 7.e; review)	(1) Unit 7 (7.c; 7.e; 7.f; review) (2) xem cột 5;

Tuần/ buổi học		Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		Part 7.e: Applying for a job Nội dung chính <u>Writing</u>: Writing a CV <u>Writing skill</u>: Using phrases in writing a CV Part 7.f: My working life Nội dung chính - <u>Vocabulary</u>: Key vocabulary in the video - Watch the video “My working life” - <u>Listening</u>: Listening for details - <u>Speaking</u>: Which job do you prefer? Review and Memory Booster Review Unit 7.	.	+ Học ở lớp: nghe, nhìn, lặp lại theo mẫu, và làm thực hiện các hoạt động nhận biết thông tin và giao tiếp đơn giản + Làm việc cá nhân, hoặc theo cặp, nhóm + Học ở nhà: ôn nội dung đã học thông qua các bài tập online của Unit 7 (xem cột 5 - bài đánh giá) (Sinh viên học lý thuyết tại lớp: 3,5 tiết; thực hành tại lớp: 1 tiết; thực hành online: 1,5 tiết; tự học ở nhà : 9 tiết)		(3) Unit 7; (4) Unit 7
Buổi 6 (4,5 tiết) GVVN	4,5 tiết	UNIT 8: TECHNOLOGY Opener: Human actions <u>Listening</u>: The importance of technology <u>Vocabulary</u>: Human actions <u>Speaking</u>: Answering the given questions and sharing with your friends Part 8.a: Mobile technology Nội dung chính <u>Vocabulary</u>: Internet verbs	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO1.5; CLO1.6; CLO2.1; CLO2.2	<u>Giảng viên</u>: + Tổ chức cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc theo cặp/nhóm + Gọi ý, cho nhận xét, và hỗ trợ sinh viên khi cần thiết <u>Sinh viên</u>: + Học ở lớp: nghe, nhìn, lặp lại theo mẫu, và làm thực hiện các hoạt động nhận biết thông tin và giao	Bài tập online (làm ở nhà) Unit 8 (8.a; 8.b; 8.c)	(1) Unit 8 (8.Opener; 8.a; 8.b; 8.c) (2) xem cột 5; (3) Unit 8; (4) Unit 8

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<u>Reading:</u> Kamchatka project <u>Grammar:</u> Conditional sentence type <u>Speaking:</u> Asking and answering with the topic “Planning a trip with technological gadgets” Part 8.b: Invention for the eyes Nội dung chính <u>Speaking:</u> famous inventions <u>Listening:</u> A science programme <u>Grammar:</u> Defining relative clauses <u>Speaking:</u> Presentation “Invention that benefits you in life” Part 8.c: Designs from nature Nội dung chính <u>Reading:</u> Reading “Designs from nature” <u>Vocabulary:</u> Dependent prepositions <u>Speaking:</u> Interviewing people’s favourite technology <u>Critical thinking:</u> The writer’s sources		tiếp đơn giản + Làm việc cá nhân, hoặc theo cặp, nhóm + Học ở nhà: ôn nội dung đã học thông qua các bài tập online của Unit 8 (xem cột 5 - bài đánh giá) (Sinh viên học lý thuyết tại lớp: 3,5 tiết; thực hành tại lớp: 1 tiết; thực hành online: 1,5 tiết; tự học ở nhà : 9 tiết)		

Tuần/ buổi học		Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Buổi 7 (4,5 tiết)	4,5 tiết	Part 8.e: An argument for technology Nội dung chính <u>Vocabulary:</u> Connecting words <u>Writing:</u> A paragraph Part 8.f: Ancient languages, modern technology - Watch the video “Ancient languages, modern technology” - <u>Listening:</u> Listening for details - <u>Speaking:</u> Discussing the given questions Review and Memory Booster Review Unit 8.	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.4; CLO1.5; CLO1.6; CLO2.1; CLO2.2	<u>Giảng viên:</u> + Tổ chức cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc theo cặp/nhóm + Gợi ý, cho nhận xét, và hỗ trợ sinh viên khi cần thiết <u>Sinh viên:</u> + Học ở lớp: nghe, nhìn, lặp lại theo mẫu, và làm thực hiện các hoạt động nhận biết thông tin và giao tiếp đơn giản + Làm việc cá nhân, hoặc theo cặp, nhóm + Học ở nhà: ôn nội dung đã học thông qua các bài tập online của Units 8 (xem cột 5 - bài đánh giá) (Sinh viên học lý thuyết tại lớp: 3,5 tiết; thực hành tại lớp: 1 tiết; thực hành online: 1,5 tiết; tự học ở nhà : 9 tiết)	Bài tập online (làm ở nhà) Unit 8 (8.e; review)	(1) Unit 8 (8.e; 8.f; review) (2) xem cột 5; (3) Unit 8; (4) Unit 8
Buổi 8 (4,5 tiết)	4,5 tiết	Kiểm tra kỹ năng Viết (30 phút)	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.4:	<u>Giảng viên:</u> + Kiểm tra kỹ năng Viết và Nói	BÀI KIỂM TRA VIẾT và NÓI	

Tuần/ buổi học		Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
GVVN		Kiểm tra kỹ năng Nói	CLO1.5; CLO1.6; CLO1.7; CLO2.1; CLO2.2	(Sinh viên học lý thuyết tại lớp: 0 tiết; thực hành tại lớp: 4,5 tiết; thực hành online: 1,5 tiết; tự học ở nhà : 9 tiết)		
Buổi 9 (4,5 tiết)	4,5 tiết	Part 5.d: Online shopping Nội dung chính <u>Listening:</u> Listening for phones about an order <u>Reading:</u> Reading a company website and an email. <u>Pronunciation:</u> Sounding friendly <u>Speaking:</u> Roleplay making a phone call Part 6.d: An invitation Nội dung chính <u>Vocabulary:</u> Descriptive Adjectives <u>Pronunciation:</u> Emphasizing words <u>Listening:</u> Invitations <u>Speaking:</u> Roleplay: invitations	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.5; CLO1.6; CLO1.7; CLO2.1; CLO2.2	<u>Giảng viên:</u> + Tổ chức cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc theo cặp/nhóm + Gọi ý, cho nhận xét, và hỗ trợ sinh viên khi cần thiết <u>Sinh viên:</u> + Học ở lớp: nghe, nhìn, lặp lại theo mẫu, và làm thực hiện các hoạt động nhận biết thông tin và giao tiếp đơn giản + Làm việc cá nhân, hoặc theo cặp, nhóm + Học ở nhà: ôn nội dung đã học thông qua các bài tập online của Unit 5 & Unit 6 (xem cột 5 - bài đánh giá) (Sinh viên học lý thuyết tại	Bài tập online (làm ở nhà) Bài tập online Unit 6 (6.d) & Unit 6 (6.d) -	(1) Unit 5 (5.d) Unit 6 (6.d) (2) xem cột 5 (3) Unit 5 & Unit 6; (4) Unit 5 & Unit 6.

Tuần/ buổi học		Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				lớp: 3,5 tiết; thực hành tại lớp: 1 tiết; thực hành online: 1,5 tiết; tự học ở nhà : 9 tiết)		
Buổi 10 (4,5 tiết) GVNN	4,5 tiết	Part 7.d: A job interview Nội dung chính <u>Speaking:</u> Role play: <i>A job interview</i> <u>Vocabulary:</u> Job adverts; Headings in a CV Part 8.d: Gadgets Nội dung chính <u>Vocabulary:</u> Instructions <u>Pronunciation:</u> linking <u>Speaking:</u> Instructions of using a gadget ÔN TẬP CUỐI MÔN HỌC	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.6; CLO1.7; CLO2.1; CLO2.2	<u>Giảng viên:</u> + Tổ chức cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc theo cặp/nhóm + Gọi ý, cho nhận xét, và hỗ trợ sinh viên khi cần thiết <u>Sinh viên:</u> + Học ở lớp: nghe, nhìn, lặp lại theo mẫu, và làm thực hiện các hoạt động nhận biết thông tin và giao tiếp đơn giản + Làm việc cá nhân, hoặc theo cặp, nhóm + Học ở nhà: ôn nội dung đã học thông qua các bài tập online của Unit 7 và Unit 8 (xem cột 5 - bài đánh giá) (Sinh viên học lý thuyết tại lớp: 3,5 tiết; thực hành tại lớp: 1 tiết; thực hành online: 1,5 tiết; tự học ở	Bài tập online (làm ở nhà) Bài tập online Unit 7 (7.d) & Unit 8 (8.d)	(1) Unit 7 (7.d) & Unit 8 (7.d) (2) xem cột 5 (3) Unit7 & Unit 8; (4) Unit 7 & Unit 8.

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			nhà : 9 tiết)		

8. Quy định của môn học

- Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra: Phải hoàn thành bài tập online đúng hạn theo từng tuần. Phải thi đầy đủ các kỹ năng của bài thi cuối kỳ.
- Quy định về chuyên cần: Phải tham dự ít nhất 80% thời lượng môn học. Sinh viên nghỉ quá 20% thời lượng môn học sẽ bị cấm thi cuối kỳ.
- Nội quy lớp học: Sinh viên phải chấp hành nội qui của nhà trường, có thái độ hòa nhã, lịch sự với giáo viên và các bạn cùng tham gia môn học.

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Thúy Nga

Giảng viên biên soạn



TS. Bùi Thị Thục Quyên